TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST-DS ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm: 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Chị Phàng Thanh Tr, sinh năm: 1982. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Phàng Thanh Tr chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2015, tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con. Mặc dù đã được gia đình khuyên nhủ, động viên nhưng anh chị không hàn gắn được. Anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, không còn thương yêu, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau. Chị Tr buôn bán và sống tại nhà ở tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; anh P và con trai Trần Anh V ra ở riêng tại tổ 7, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Nhận thấy tình cảm, tình yêu thương không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phàng Thanh Tr.

Về con chung: Anh Trần Văn P và chị Phàng Thanh Tr có một con chung là cháu Trần Anh V, sinh ngày 03/03/2012. Anh P yêu cầu giao con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phàng Thanh Tr đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi của nguyên đơn, nhưng không có ý kiến gì; đồng thời từ chối nhận tất cả các văn bản của Tòa án tống đạt. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo thủ tục tố tụng.

Cháu Trần Anh V sinh ngày 03/03/2012, là con chung của anh Trần Văn P và chị Phàng Thanh Tr, cháu có nguyện vọng được ở với bố nếu Tòa án giải quyết bố và mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P được ly hôn với chị Phàng Thanh Tr.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh V, sinh ngày 03/03/2012 cho anh Trần Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vấn đề quan hệ hôn nhân và con chung, nên Tòa án xác định là vụ án "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Vì

vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Phàng Thanh Tr đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2015, tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông đúng pháp luật và hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống, anh P và chị Tr phát sinh mâu thuẫn, anh chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, không còn thương yêu, chăm sóc nhau lẫn nhau.

Qua xác minh cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh P và chị Tr không hạnh phúc. Anh chị thường hay mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng với nhau. Hiện nay, anh P và con trai đã ra ở riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh P và chị Tr thường xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn P là có căn cứ, cần chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

[2.2]. Về con chung: Anh P và chị Tr có 01 con chung là cháu Trần Anh V, sinh ngày 03/03/2012. Hiện nay, cháu V đang sống với anh P tại tổ 7, phường Nghĩa Th. Anh P yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Qua xác minh cho biết: Từ khi anh P và chị Tr sống ly thân, cháu V trực tiếp sống với anh P, cháu khỏe mạnh và được anh P chăm sóc rất chu đáo, anh P là người trực tiếp đưa đón cháu V đi học, đóng các khoản học phí, không đánh đập, bạo hành cháu V.

Cháu V có nguyện vọng được ở với bố, nếu Tòa án giải quyết bố và mẹ ly hôn.

Xét thấy, anh P có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ đảm bảo chăm lo tốt cuộc sống của cháu V, để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của con chung. Do đó, cần giao cháu V cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn P không yêu cầu chị Phàng Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn P được ly hôn với chị Phàng Thanh Tr.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Anh V, sinh ngày 03/03/2012 cho anh Trần Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều của 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn P không yêu cầu chị Phàng Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.Về án phí: Anh Trần Văn P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí số 0000049 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tx.G;
- UBND phường Nghĩa Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương